

QUY ĐỊNH
về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ
thuộc diện Trung ương quản lý

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;
 - Theo đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương.

Ban Bí thư quy định về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi: Quy định này quy định về phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc thực hiện, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý (sau đây gọi tắt là cán bộ): Khám sức khỏe định kỳ; chăm sóc ngoại viện, khi đi công tác; khám bệnh, chữa bệnh, quy trình, thủ tục khám, chữa bệnh; kinh phí hỗ trợ khám bệnh, chữa bệnh đối với cán bộ; chế độ, chính sách đối với người làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

2. Đối tượng

a) Cán bộ được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe là các đồng chí cán bộ đương chức, nguyên chức hoặc đã nghỉ hưu (*Danh sách cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý tại Phụ lục 1 kèm theo*).

- Cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước.
- Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý.
- Cán bộ thuộc diện Ban Bí thư quản lý.

b) Bố, mẹ, phu nhân hoặc phu quân của cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước.

c) Cán bộ, nhân viên y tế trực tiếp làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ; các thành viên Hội đồng chuyên môn; cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị tham mưu trực tiếp về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Cán bộ đồng thời giữ nhiều chức danh, chức vụ thì thực hiện chế độ, chính sách theo chức danh, chức vụ cao nhất. Việc thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ phải bảo đảm đúng đối tượng theo quy định; trường hợp đặc biệt do Bộ Chính trị, Ban Bí thư xem xét, quyết định.

2. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ phải được thực hiện chặt chẽ, giúp sàng lọc, dự báo, phát hiện sớm các nguy cơ để có giải pháp phù hợp bảo vệ và nâng cao sức khoẻ cán bộ. Thông tin về sức khoẻ, hồ sơ sức khoẻ của cán bộ được bảo mật và thực hiện nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số trong việc quản lý hồ sơ, theo dõi tình hình sức khoẻ cán bộ.

3. Được huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực theo quy định để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khoẻ cán bộ; bảo đảm cán bộ được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ y tế; đề cao ý thức phòng bệnh, lối sống lành mạnh, chuyển mạnh từ tư duy khám bệnh, chữa bệnh sang chủ động phòng bệnh.

Chương II

KHÁM SỨC KHOẺ ĐỊNH KỲ; CHĂM SÓC SỨC KHOẺ NGOẠI VIỆN; ĐI CÔNG TÁC TRONG NƯỚC VÀ NƯỚC NGOÀI; KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH, PHÒNG BỆNH, NGHỈ DƯỠNG SỨC

Điều 3. Khám sức khoẻ định kỳ

1. Cán bộ phải thực hiện nghiêm việc khám sức khoẻ định kỳ 6 tháng/lần tại các bệnh viện trong hệ thống bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ. Nội dung khám thực hiện theo quy định của Bộ Y tế. Trường hợp có bệnh lý thì thực hiện khám sức khoẻ theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn.

2. Cán bộ phải thông tin đầy đủ, trung thực về tình hình sức khoẻ của bản thân với Hội đồng chuyên môn. Hội đồng chuyên môn chịu trách nhiệm

về quyết định chẩn đoán bệnh; về phương pháp điều trị phù hợp với chẩn đoán bệnh, tình trạng bệnh của cán bộ.

3. Thực hiện chế độ khám, kiểm tra sức khoẻ toàn diện và kết luận phân loại sức khoẻ trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh lãnh đạo, quản lý và giới thiệu nhân sự ứng cử vào các chức danh thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

Điều 4. Chế độ chăm sóc sức khoẻ ngoại viện

1. Đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước (Nhóm I, Phụ lục 1), được bác sĩ tiếp cận thăm khám sức khoẻ hằng ngày.

2. Đối với cán bộ nêu tại Mục 1, 2, Nhóm II, Phụ lục 1 được bác sĩ theo dõi sức khoẻ thăm khám sức khoẻ ít nhất 2 lần/tuần hoặc hằng ngày tùy theo diễn biến sức khoẻ của cán bộ.

3. Đối với cán bộ nêu tại Mục 3, Nhóm II, Phụ lục 1 được bác sĩ theo dõi sức khoẻ thăm khám sức khoẻ ít nhất 1 lần/tuần hoặc hằng ngày tùy theo diễn biến sức khoẻ của cán bộ.

4. Đối với cán bộ nêu tại Nhóm III, Phụ lục 1.

a) Sức khoẻ loại A và loại B, được bác sĩ theo dõi sức khoẻ thăm khám sức khoẻ ít nhất 1 lần/tháng và khi có yêu cầu đột xuất.

b) Sức khoẻ loại C và loại D, được bác sĩ theo dõi sức khoẻ thăm khám sức khoẻ ít nhất 2 lần/tháng và khi có yêu cầu đột xuất.

5. Đối với cán bộ nêu tại Nhóm IV, Phụ lục 1.

a) Sức khoẻ loại A và loại B, được bác sĩ theo dõi sức khoẻ thăm khám sức khoẻ ít nhất 3 tháng/1 lần và khi có yêu cầu đột xuất.

b) Sức khoẻ loại C và loại D, được bác sĩ theo dõi sức khoẻ thăm khám sức khoẻ ít nhất 2 tháng/1 lần và khi có yêu cầu đột xuất.

6. Hội đồng chuyên môn căn cứ tình hình thực tế sức khoẻ của cán bộ, quyết định chế độ thăm khám cụ thể.

Điều 5. Chế độ bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ khi đi công tác

1. Trong nước

a) Đối với đoàn công tác do các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước làm trưởng đoàn (yêu cầu có bác sĩ tiếp cận phục vụ được sắp xếp thường xuyên ở khu vực gần lãnh đạo).

- Khi đi công tác tại những vùng đặc biệt khó khăn trong nước, được bố trí 1 bác sĩ tiếp cận phục vụ.

- Đi công tác tại các vùng còn lại trong nước, khi có yêu cầu của đồng chí trưởng đoàn, được bố trí bác sĩ tiếp cận phục vụ.

b) Đối với đoàn công tác do các đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam làm trưởng đoàn, tùy theo tình hình sức khỏe và yêu cầu của đồng chí trưởng đoàn thì bố trí 1 bác sĩ phục vụ.

2. Nước ngoài

a) Đối với đoàn công tác do lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước làm trưởng đoàn, bố trí Tổ Y tế phục vụ gồm 1 đồng chí đại diện Hội đồng chuyên môn và 1 bác sĩ tiếp cận (yêu cầu được sắp xếp thường xuyên ở khu vực gần lãnh đạo).

b) Đối với đoàn công tác do cán bộ nêu tại Nhóm II, Phụ lục 1 làm trưởng đoàn, tùy theo tình hình sức khỏe và ý kiến của đồng chí trưởng đoàn, có thể bố trí 1 bác sĩ phục vụ.

c) Đối với các trường hợp đặc biệt cần tăng cường đội ngũ chuyên môn y tế phục vụ đoàn công tác, Hội đồng chuyên môn xem xét, đề xuất để lãnh đạo Ban Tổ chức Trung ương xem xét, quyết định trên cơ sở thống nhất với các cơ quan, đơn vị liên quan.

Điều 6. Quy trình, thủ tục đi khám bệnh, chữa bệnh ở nước ngoài

1. Đối với cán bộ nêu tại Nhóm I, II, III, Phụ lục 1.

a) Trường hợp bệnh nặng, hiểm nghèo trong nước chưa đủ điều kiện về thiết bị y tế và khả năng điều trị mà cá nhân, gia đình cán bộ có nguyện vọng được chữa bệnh tại nước ngoài:

- Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ Trung ương, Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ các miền hội chẩn (xin ý kiến Hội đồng chuyên môn Trung ương khi cần thiết) báo cáo với Ban Tổ chức Trung ương về chẩn đoán và đề xuất phương án điều trị (kèm theo dự toán kinh phí).

- Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định, trình Ban Bí thư (qua Thường trực Ban Bí thư) xem xét, quyết định.

b) Trường hợp chưa đến mức phải điều trị tại nước ngoài mà cá nhân, gia đình cán bộ có nguyện vọng đi nước ngoài khám bệnh, chữa bệnh bằng nguồn kinh phí tự túc: Ban Tổ chức Trung ương chủ trì trình Ban Bí thư (qua Thường trực Ban Bí thư) xem xét, quyết định.

2. Đối với cán bộ nêu tại Nhóm IV, Phụ lục 1 có nguyện vọng đi khám bệnh, chữa bệnh ở nước ngoài bằng nguồn kinh phí tự túc.

a) Cơ quan, đơn vị nơi cán bộ công tác có văn bản đề nghị gửi Ban Tổ chức Trung ương (kèm theo tóm tắt hồ sơ bệnh án và ý kiến của Hội đồng chuyên môn).

b) Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Các cơ quan có liên quan phải giải quyết trong vòng 3 ngày làm việc (đối với các trường hợp khám bệnh, chữa bệnh thông thường) và trong vòng 1 ngày làm việc (đối với trường hợp cấp cứu) để tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; hỗ trợ, phối hợp với gia đình để đưa cán bộ đi khám bệnh, chữa bệnh tại nước ngoài.

Điều 7. Chế độ phòng bệnh, nghỉ dưỡng sức

1. Cán bộ gương mẫu đi đầu thực hiện tốt một số nội dung về công tác phòng bệnh như sau:

a) Cần chủ động rèn luyện, bảo vệ, nâng cao sức khỏe.

b) Thực hiện chế độ ăn, uống khoa học, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, hạn chế uống rượu, bia; đặc biệt không dùng thực phẩm, rượu, bia không rõ nguồn gốc.

c) Sắp xếp thời gian làm việc, nghỉ ngơi hợp lý, không làm việc quá sức, có thời gian tập luyện thể dục, thể thao, an dưỡng, nghỉ dưỡng phục hồi sức khỏe.

d) Chỉ dùng thuốc, các sản phẩm thực phẩm bổ sung, thực phẩm chức năng khi có chỉ định, tư vấn của bệnh viện và Hội đồng chuyên môn.

đ) Sử dụng vắc-xin phòng một số bệnh truyền nhiễm khi có chỉ định của Hội đồng chuyên môn.

2. Hằng năm, cán bộ thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức theo kế hoạch của Văn phòng Trung ương Đảng.

Chương III

HỖ TRỢ KINH PHÍ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH, SỬ DỤNG KỸ THUẬT CAO, CHI PHÍ LỚN TRONG NƯỚC, NGOÀI NƯỚC

Điều 8. Chế độ hỗ trợ, trợ cấp kinh phí trong nước

1. Hỗ trợ kinh phí khám bệnh, chữa bệnh, sử dụng kỹ thuật cao, chi phí lớn:

a) Đối với cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý: Hỗ trợ toàn bộ phần kinh phí cùng chi trả trong phạm vi chi trả của Quỹ Bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi phí các dịch vụ kỹ thuật cao, chi phí lớn ngoài phạm vi chi trả của Quỹ Bảo hiểm y tế khi có đề xuất của Hội đồng chuyên môn.

b) Đối với cán bộ nêu tại Nhóm I, II, III, Phụ lục 1: Hỗ trợ toàn bộ kinh phí điều trị không nằm trong danh mục của Bảo hiểm y tế chi trả tại bệnh viện gồm: Thiết bị y tế đặc biệt, thuốc đặc trị, vắc-xin phòng một số bệnh truyền nhiễm khi có đề xuất của Hội đồng chuyên môn.

c) Đối với cán bộ nêu tại Nhóm IV, Phụ lục 1: Hỗ trợ toàn bộ kinh phí điều trị không nằm trong danh mục của Bảo hiểm y tế chi trả tại bệnh viện gồm: Thiết bị y tế cơ bản, thuốc chữa bệnh thông thường, vắc-xin phòng một số bệnh truyền nhiễm theo chỉ định của Hội đồng chuyên môn.

2. Trợ cấp chữa bệnh đối với cán bộ nêu tại Nhóm I, II, III, Phụ lục 1:

a) Trợ cấp một lần đối với cán bộ mắc bệnh ung thư tối đa không quá 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng).

b) Trợ cấp thường xuyên hằng tháng đối với cán bộ mắc bệnh nặng, ốm liệt, không tự phục vụ được với mức 6.000.000 đồng/tháng.

3. Thực hiện chế độ thăm hỏi và trợ cấp đối với cán bộ nêu tại Nhóm I, II, III, Phụ lục 1 khi bị ốm, điều trị tại bệnh viện với mức từ 6.000.000 đồng đến 18.000.000 đồng/lần, không quá 2 lần/năm.

4. Đối với bố, mẹ, phu nhân hoặc phu quân của cán bộ lãnh đạo chủ chốt nêu tại Nhóm I, Phụ lục 1 được áp dụng theo Điểm a, Khoản 1, Điều 8 của Quy định này.

Điều 9. Mức hỗ trợ kinh phí ở nước ngoài

1. Đối với cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước (đương chức và nguyên chức):

a) Hỗ trợ 100% kinh phí khám, điều trị và chi phí ăn, nghỉ, phương tiện đi lại và một số chi phí phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

b) Hỗ trợ 100% chi phí cho người đi phục vụ theo chế độ cán bộ đi công tác nước ngoài (phương tiện đi lại, ăn, ở) gồm: 1 đại diện gia đình và 2 cán bộ phục vụ cùng đi (1 bác sĩ, 1 sĩ quan bảo vệ).

2. Đối với cán bộ nêu tại Mục 1, Nhóm II, Phụ lục 1 đang công tác:

a) Hỗ trợ 100% kinh phí khám, điều trị và chi phí về ăn, nghỉ, phương tiện đi lại và một số chi phí phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

b) Hỗ trợ 100% chi phí cho người phục vụ theo chế độ cán bộ đi công tác nước ngoài gồm: 1 bác sĩ và 1 đại diện gia đình.

3. Đối với cán bộ nêu tại Mục 2, 3, Nhóm II, Phụ lục 1 đang công tác:

a) Hỗ trợ 100% kinh phí khám, điều trị và chi phí về ăn, nghỉ, phương tiện đi lại và một số chi phí phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

b) Hỗ trợ 100% chi phí cho 1 đại diện gia đình cùng đi theo chế độ cán bộ đi công tác nước ngoài.

4. Cán bộ đã nghỉ hưu nêu tại Nhóm II, Phụ lục 1 và Đại tướng lực lượng vũ trang là "cán bộ hoạt động cách mạng trước năm 1945" thực hiện chế độ hỗ trợ kinh phí chữa bệnh và chi phí cho người cùng đi như các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị đương chức.

5. Cán bộ đã nghỉ hưu nêu tại Nhóm II, Phụ lục 1, Đại tướng lực lượng vũ trang, tham gia cách mạng từ năm 1945:

a) Hỗ trợ 100% kinh phí khám, điều trị và chi phí về ăn, nghỉ, phương tiện đi lại và một số chi phí phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

b) Hỗ trợ 100% chi phí cho 1 đại diện gia đình cùng đi theo chế độ cán bộ đi công tác nước ngoài.

6. Đối với cán bộ đang công tác hoặc đã nghỉ hưu nêu tại Nhóm III, Phụ lục 1:

a) Hỗ trợ 50% kinh phí khám, điều trị và chi phí về ăn, nghỉ, phương tiện đi lại và một số chi phí phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh.

b) Hỗ trợ 50% chi phí cho 1 đại diện gia đình cùng đi theo chế độ cán bộ đi công tác nước ngoài.

Chương IV

CÁN BỘ, NHÂN VIÊN Y TẾ LÀM CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC SỨC KHOẺ CÁN BỘ

Điều 10. Tiêu chuẩn

1. Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy phục vụ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; thực hiện nghiêm quy định bảo mật về hồ sơ sức khỏe cán bộ.

2. Về chuyên môn phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Đối với bác sĩ làm việc tại các Khoa A11, Nội A, Nội A1 của các bệnh viện được giao nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe cán bộ, các phòng bảo vệ sức khỏe Trung ương là bác sĩ đa khoa, có trình độ sau đại học từ chuyên khoa cấp I trở lên thuộc một trong các chuyên khoa thuộc chuyên ngành nội khoa hoặc hồi sức cấp cứu.

- Đối với bác sĩ chuyên khoa làm việc tại các khoa, phòng chuyên khoa được phân công khám bệnh, chữa bệnh hoặc thực hiện các kỹ thuật y tế phục vụ cán bộ cấp cao là bác sĩ chuyên khoa có trình độ sau đại học từ chuyên khoa cấp I trở lên.

- Đối với nhân viên y tế làm việc tại các khoa cận lâm sàng, thăm dò chức năng,... được phân công thực hiện các kỹ thuật y tế phục vụ cán bộ cấp cao là bác sĩ chuyên khoa có trình độ sau đại học từ chuyên khoa cấp I trở lên hoặc cử nhân đúng chuyên ngành có trình độ đại học trở lên.

3. Bác sĩ tiếp cận, phục vụ cán bộ nêu tại Nhóm I, II, Phụ lục 1 ngoài các tiêu chuẩn trên phải là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (các bệnh viện đề xuất, báo cáo danh sách trình Ban Tổ chức Trung ương phê duyệt).

4. Trường hợp đơn vị sử dụng bác sĩ đã nghỉ hưu tham gia theo dõi sức khỏe, phục vụ cán bộ nêu tại Nhóm I, II, Phụ lục 1 phải có ý kiến thống nhất của Ban Tổ chức Trung ương.

Điều 11. Về chế độ, chính sách

Chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế trực tiếp làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; các thành viên Hội đồng chuyên môn; cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị tham mưu trực tiếp về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ nêu tại Phụ lục 2 của Quy định này thực hiện theo các quy định do Văn phòng Trung ương Đảng và Chính phủ ban hành.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Trung ương Đảng

a) Phối hợp tham mưu về chế độ, chính sách đối với cán bộ và người làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

b) Xây dựng kế hoạch nghỉ dưỡng sức đối với cán bộ cao cấp.

c) Bảo đảm kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ và kinh phí hỗ trợ, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng đối với cán bộ, nhân viên y tế thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

2. Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chức năng

a) Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

b) Bảo đảm các chế độ, chính sách đối với cán bộ, nhân viên y tế trực tiếp làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

3. Ban Tổ chức Trung ương

a) Bảo đảm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ được hoạt động xuyên suốt, kịp thời, hiệu quả và quản lý hồ sơ sức khỏe cán bộ theo quy định.

b) Rà soát, phối hợp với các cơ quan có liên quan về đối tượng được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe; chỉ đạo, phân công các bệnh viện trong toàn hệ thống khám bệnh, chữa bệnh đối với cán bộ; quyết định danh mục cơ sở y tế được phân công chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ.

c) Chủ trì xây dựng kế hoạch, phối hợp với các bệnh viện trong toàn hệ thống, các Hội đồng chuyên môn tổ chức tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên y tế trực tiếp làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn kiểm tra, giám sát, thường xuyên theo dõi tổng hợp, báo cáo Ban Bí thư tình hình thực hiện Quy định này.

4. Bộ Y tế có trách nhiệm chỉ đạo, huy động các lực lượng trong hệ thống y tế bao gồm các cơ sở y tế công lập, tư nhân; phối hợp với các cơ quan

liên quan bố trí, điều động kịp thời các phương tiện cấp cứu chuyên dụng trong trường hợp cấp bách hoặc khi được yêu cầu trong công tác bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ; thực hiện chuyển giao công nghệ y tế kỹ thuật cao của nước ngoài đối với các cơ sở y tế được phân công bảo vệ, chăm sóc sức khoẻ cán bộ.

5. Các cơ sở y tế được phân công chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ cán bộ Trung ương có trách nhiệm bảo đảm chất lượng chuyên môn trong công tác khám bệnh, chữa bệnh; bố trí các điều kiện cần thiết và mời cán bộ khám sức khoẻ định kỳ theo đúng kế hoạch, thời gian, địa điểm quy định; thông tin kịp thời về tình hình sức khoẻ của cán bộ và bảo mật thông tin theo quy định.

6. Các ban đảng ở Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, các cơ quan liên quan có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện; phối hợp quản lý cán bộ; kiểm tra, giám sát và chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký; các văn bản đã ban hành trước đây trái với nội dung Quy định này hết hiệu lực.

2. Trường hợp quy định về chức danh, chức vụ cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định mới nhất do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương;
- Các ban, cơ quan của Đảng ở Trung ương;
- Các đảng uỷ bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương;
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương;
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng;
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Trần Cẩm Tú

Phụ lục 1

cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe

(Thực hiện theo Phụ lục 1 Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị,
bao gồm các đồng chí đương chức và nguyên chức)

Nhóm	Tên nhóm	Chức danh, chức vụ cán bộ
I	Cán bộ lãnh đạo chủ chốt của Đảng và Nhà nước	Tổng Bí thư, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội, Thường trực Ban Bí thư.
II	Lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	
1		Ủy viên Bộ Chính trị.
2		Ủy viên Ban Bí thư.
3		Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, trưởng ban đảng ở Trung ương, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.
III	Cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị quản lý	Ủy viên Trung ương Đảng chính thức, Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng; Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản; Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Tổng Thư ký Quốc hội - Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội), Tổng Kiểm toán Nhà nước; bộ trưởng và thủ trưởng cơ

Nhóm	Tên nhóm	Chức danh, chức vụ cán bộ
		<p>quan ngang bộ; Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam; Bí thư, Phó Bí thư Thường trực của các Đảng uỷ: Các cơ quan Đảng Trung ương; Chính phủ; Quốc hội; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Bí thư, Phó Bí thư, Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Quân uỷ Trung ương và Đảng uỷ Công an Trung ương; Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam; bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ; phó bí thư thành uỷ, chủ tịch hội đồng nhân dân; phó bí thư thành uỷ, chủ tịch uỷ ban nhân dân của thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.</p>
IV	Cán bộ thuộc diện Ban Bí thư quản lý	<p>Phó trưởng ban, cơ quan đảng ở Trung ương; Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Phó Tổng Biên tập Báo Nhân Dân, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Cộng sản; Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Thông tấn xã Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam, Phó Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam, Phó Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Phó Chủ nhiệm các Ủy ban của Quốc hội, Phó Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội, Phó Tổng Kiểm toán Nhà nước; Phó Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước; Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; thứ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan ngang bộ; phó trưởng các tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương; Phó Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương; Giám đốc Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật; Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh; Bí thư</p>

Nhóm	Tên nhóm	Chức danh, chức vụ cán bộ
		<p>Thường trực Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; Chủ tịch các hội quản chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ ở Trung ương: Hội Nhà báo Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Chữ thập đỏ Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam, Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, Hội Luật gia Việt Nam, Hội Người cao tuổi Việt Nam; Trợ lý của các đồng chí: Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước; Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư; trưởng ban đảng Trung ương, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chánh Văn phòng Trung ương Đảng; Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch Quốc hội, Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao; Phó Bí thư chuyên trách (không bao gồm các đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng) của các Đảng uỷ: Các cơ quan Đảng Trung ương; Chính phủ; Quốc hội; Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; Thứ trưởng Bộ Quốc phòng; Thứ trưởng Bộ Công an; Phó Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam; Phó Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam; chính uỷ, tổng cục trưởng, chủ nhiệm tổng cục (trừ Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam); chính uỷ, phó chính uỷ; tư lệnh, phó tư lệnh quân khu, quân chủng, quân đoàn, Bộ đội Biên phòng; Chính uỷ, Giám đốc Học viện Quốc phòng; phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ; chủ tịch hội đồng nhân dân, chủ tịch uỷ ban nhân dân; trưởng đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, thành phố.</p>

Phụ lục 2

cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý

STT	Cán bộ thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ	Đơn vị thực hiện
1	Cán bộ, nhân viên y tế trực tiếp làm công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ	Phòng Bảo vệ sức khỏe Trung ương 1, 2, 2B, 3, 5. Khoa A11, Nội A, Nội A1 của các bệnh viện trong hệ thống bảo vệ sức khỏe cán bộ.
2	Thành viên Hội đồng chuyên môn	Hội đồng chuyên môn bảo vệ sức khỏe cán bộ Trung ương; miền Bắc; miền Trung; miền Nam; Hội đồng chuyên môn về dự phòng, thuốc và dinh dưỡng Trung ương.
3	Người làm công tác quản lý, tham mưu về công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ	- Ban Tổ chức Trung ương. - Văn phòng Trung ương Đảng. - Bộ Y tế.